# Bài tập toán nâng cao lớp 3: 20 bài có lời giải

Phiếu bài tập in cho bé · 9 dạng, 3 mức độ: Vừa sức, Thử thách, Rất khó

Họ tên: Lớp: Ngày:

Gợi ý cho bố mẹ: mỗi tuần 3–4 bài, mỗi buổi 15–20 phút. Đọc đề cùng con, chờ ít nhất ba phút rồi mới hỏi gợi mở. Khi con ra đáp số, hỏi "Con kiểm tra lại bằng cách nào?" trước khi nói đúng hay sai. Lời giải ở các trang cuối.

## Dạng 1: Số đến 100 000

**Bài 1 (Vừa sức).** Tìm số lớn nhất và số bé nhất có bốn chữ số khác nhau. Hiệu của hai số đó là bao nhiêu?

**Bài 2 (Thử thách).** Một số khi làm tròn đến hàng chục thì được 350. Có bao nhiêu số tự nhiên như vậy?

## Dạng 2: Tính nhanh

**Bài 3 (Vừa sức).** Tính nhanh: 4 × 13 × 25.

**Bài 4 (Thử thách).** Tính nhanh: 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10.

## Dạng 3: Tìm thành phần chưa biết

**Bài 5 (Vừa sức).** Tìm x biết: 56 : x = 3 + 5.

**Bài 6 (Thử thách).** Tìm x biết: (x + 5) × 4 = 60.

## Dạng 4: Toán có lời văn hai bước

**Bài 7 (Vừa sức) [Tình huống].** Mua 4 gói bánh hết 48 000 đồng. Mẹ mua 7 gói bánh như thế và đưa cô bán hàng 100 000 đồng. Cô trả lại mẹ bao nhiêu tiền?

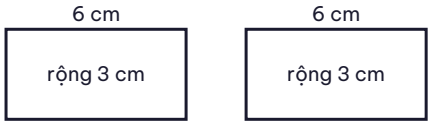
**Bài 8 (Thử thách).** Lan có 24 nhãn vở. Hoa có số nhãn vở gấp 3 lần của Lan. Mai có số nhãn vở ít hơn Hoa 18 cái. Hỏi cả ba bạn có tất cả bao nhiêu nhãn vở?

**Bài 9 (Rất khó) [Tình huống].** Bể A chứa 36 lít nước, bể B chứa 12 lít nước, nên bể A gấp 3 lần bể B. Người ta đổ thêm vào mỗi bể 12 lít nước. Bây giờ bể A gấp mấy lần bể B?

## Dạng 5: Chu vi và diện tích

**Bài 10 (Vừa sức).** Một hình vuông có chu vi 36 cm. Tính diện tích hình vuông đó.

**Bài 11 (Thử thách).** Có hai tấm bìa hình chữ nhật giống hệt nhau, mỗi tấm dài 6 cm và rộng 3 cm. Ghép hai tấm sát nhau (hai cạnh dài trùng nhau, hoặc hai cạnh rộng trùng nhau) để được một hình chữ nhật lớn. Tính chu vi hình chữ nhật lớn trong mỗi cách ghép.




**Bài 12 (Thử thách) [Tình huống].** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng, chu vi 48 m. Tính diện tích mảnh đất.

## Dạng 6: Đồng hồ, lịch

**Bài 13 (Vừa sức) [Tình huống].** Buổi tối, bộ phim bắt đầu lúc 7 giờ 45 phút và kết thúc lúc 9 giờ 20 phút. Bộ phim dài bao lâu?

**Bài 14 (Thử thách).** Một tháng có 30 ngày, ngày 1 của tháng là thứ Sáu. Tháng đó có bao nhiêu ngày thứ Bảy? Chủ nhật cuối cùng của tháng là ngày mấy?

## Dạng 7: Dãy số quy luật

**Bài 15 (Vừa sức).** Tìm hai số tiếp theo của dãy: 2, 5, 4, 7, 6, 9, 8, ...

**Bài 16 (Thử thách) [Tình huống].** Bạn Nam xếp các que tính thành những tam giác liền nhau. Một tam giác cần 3 que. Hai tam giác liền nhau (dùng chung một cạnh) cần 5 que. Ba tam giác liền nhau cần 7 que. Hỏi 10 tam giác liền nhau cần bao nhiêu que tính?



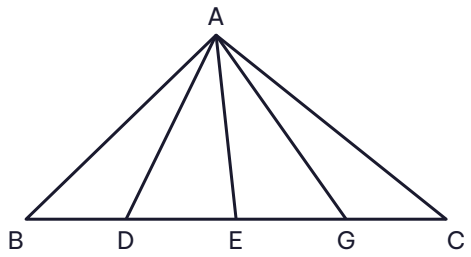
1 tam giác: 3 que · 2 tam giác: 5 que · 3 tam giác: 7 que

## Dạng 8: Đếm hình

**Bài 17 (Vừa sức).** Một dải hình chữ nhật gồm 3 ô vuông nhỏ bằng nhau xếp thành một hàng. Đếm tất cả hình chữ nhật có trong dải (mỗi ô nhỏ cũng tính là một hình chữ nhật).



**Bài 18 (Thử thách).** Cho tam giác ABC. Trên cạnh BC lấy ba điểm D, E, G (theo thứ tự từ B đến C). Nối A với từng điểm D, E, G. Hỏi hình vẽ có tất cả bao nhiêu hình tam giác?




## Dạng 9: Logic và suy luận

**Bài 19 (Vừa sức).** An cao hơn Bình. Chi thấp hơn Bình. Dũng cao hơn An. Hỏi ai cao thứ ba trong bốn bạn?

**Bài 20 (Rất khó).** Có ba hộp kẹo, một hộp chỉ có kẹo dâu, một hộp chỉ có kẹo cam, một hộp có cả kẹo dâu và kẹo cam. Ba hộp đều dán nhãn nhưng **cả ba nhãn đều dán sai**: hộp 1 nhãn "dâu", hộp 2 nhãn "cam", hộp 3 nhãn "dâu và cam". Nếu chỉ được lấy ra một viên kẹo từ một hộp (không nhìn vào trong), con nên lấy từ hộp nào để biết chính xác trong mỗi hộp có gì?

## Đáp án và lời giải cho bố mẹ

### Dạng 1: Số đến 100 000

**Bài 1.** Số lớn nhất: 9 876. Số bé nhất: hàng nghìn không thể là 0 nên là 1, tiếp theo là 0, 2, 3, được 1 023. Hiệu: 9 876 − 1 023 = **8 853**. Sai hay gặp: lấy số bé nhất là 1 000 (quên điều kiện "khác nhau").

**Bài 2.** Các số 345, 346, 347, 348, 349 (làm tròn lên) và 350, 351, 352, 353, 354 (làm tròn xuống hoặc giữ nguyên). Có 5 + 5 = **10 số**. Sai hay gặp: 5 hoặc 9 số.

### Dạng 2: Tính nhanh

**Bài 3.** Đổi chỗ các thừa số: 4 × 25 × 13 = 100 × 13 = **1 300**.

**Bài 4.** Ghép cặp 1 + 10, 2 + 9, 3 + 8, 4 + 7, 5 + 6: có 5 cặp, mỗi cặp 11. Tổng: 11 × 5 = **55**. Sai hay gặp: 110 (quên chia đôi).

### Dạng 3: Tìm thành phần chưa biết

**Bài 5.** 3 + 5 = 8, nên 56 : x = 8. x là số chia, x = 56 : 8 = **7**. Thử lại: 56 : 7 = 8. Sai hay gặp: x = 8.

**Bài 6.** x + 5 = 60 : 4 = 15, nên x = 15 − 5 = **10**. Thử lại: (10 + 5) × 4 = 60. Sai hay gặp: dừng ở x = 15.

### Dạng 4: Toán có lời văn hai bước

**Bài 7.** Một gói: 48 000 : 4 = 12 000 (đồng). 7 gói: 12 000 × 7 = 84 000 (đồng). Tiền thừa: 100 000 − 84 000 = **16 000 đồng**. Sai hay gặp: 52 000 đồng (đọc lướt "7 gói").

**Bài 8.** Hoa: 24 × 3 = 72 (nhãn). Mai: 72 − 18 = 54 (nhãn). Cả ba bạn: 24 + 72 + 54 = **150 nhãn vở**. Sai hay gặp: 114 (lấy 18 làm số nhãn của Mai).

**Bài 9.** Bể A: 36 + 12 = 48 (lít). Bể B: 12 + 12 = 24 (lít). 48 : 24 = 2, nên bể A **gấp 2 lần** bể B. Thêm bằng nhau thì hiệu giữ nguyên (vẫn hơn nhau 24 lít), còn số lần thay đổi.

### Dạng 5: Chu vi và diện tích

**Bài 10.** Cạnh: 36 : 4 = 9 (cm). Diện tích: 9 × 9 = **81 cm²**. Sai hay gặp: 144 cm² (lấy 36 × 4).

**Bài 11.** Ghép hai cạnh dài: hình mới dài 6 cm, rộng 6 cm, chu vi (6 + 6) × 2 = **24 cm**. Ghép hai cạnh rộng: hình mới dài 12 cm, rộng 3 cm, chu vi (12 + 3) × 2 = **30 cm**. Sai hay gặp: 36 cm (cộng hai chu vi, quên rằng cạnh ghép đã nằm bên trong).

**Bài 12.** Nửa chu vi: 48 : 2 = 24 (m). Rộng 1 phần, dài 3 phần, tổng 4 phần; một phần: 24 : 4 = 6 (m). Rộng 6 m, dài 18 m. Diện tích: 18 × 6 = **108 m²**. Sai hay gặp: 144 m² (coi như hình vuông).

### Dạng 6: Đồng hồ, lịch

**Bài 13.** 7 giờ 45 đến 8 giờ: 15 phút; 8 giờ đến 9 giờ: 60 phút; 9 giờ đến 9 giờ 20: 20 phút. Tổng 95 phút = **1 giờ 35 phút**. Sai hay gặp: 2 giờ 25 phút.

**Bài 14.** Thứ Bảy là ngày 2, 9, 16, 23, 30: **5 ngày thứ Bảy**. Chủ nhật là ngày 3, 10, 17, 24 (không có ngày 31): **Chủ nhật cuối là ngày 24**.

### Dạng 7: Dãy số quy luật

**Bài 15.** Hai dãy đan nhau: vị trí lẻ 2, 4, 6, 8, ... và vị trí chẵn 5, 7, 9, 11, ... Hai số tiếp theo là **11 và 10**. Sai hay gặp: 9, 10 hoặc 10, 11.

**Bài 16.** Mỗi tam giác thêm vào chỉ cần 2 que vì dùng chung một cạnh. 3 + 9 × 2 = **21 que**. Sai hay gặp: 30 que.

### Dạng 8: Đếm hình

**Bài 17.** Hình 1 ô: 3; hình 2 ô: 2; hình 3 ô: 1. Tổng: 3 + 2 + 1 = **6 hình chữ nhật**.

**Bài 18.** Mọi tam giác đều có đỉnh A và hai đỉnh nằm trên BC. Trên BC có 5 điểm B, D, E, G, C: 4 + 3 + 2 + 1 = **10 tam giác**. Sai hay gặp: 4 (chỉ đếm tam giác nhỏ nhất).

### Dạng 9: Logic và suy luận

**Bài 19.** Từ cao xuống thấp: Dũng, An, Bình, Chi. Bạn cao thứ ba là **Bình**.

**Bài 20. Lấy từ hộp 3.** Nhãn "dâu và cam" sai nên hộp 3 chỉ có một loại kẹo. Nếu ra kẹo dâu: hộp 3 là dâu, hộp 2 (nhãn "cam" sai, dâu đã thuộc hộp 3) là dâu và cam, hộp 1 là cam. Nếu ra kẹo cam: hộp 3 là cam, hộp 1 là dâu và cam, hộp 2 là dâu.

Câu hỏi gợi mở, bài biến thể và lịch luyện 4 tuần: math-vn.com/blog/bai-tap-toan-nang-cao-lop-3/